

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN K  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41/2020/HS-ST**

Ngày 27 - 08 -2020.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Khanh.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Thị C;** sinh năm 1986 tại Ninh Bình; nơi ĐKKTT: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 69, Phố P, thị trấn P, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc M( đã chết) và bà Phan Thị H; có chồng là Nguyễn Đức T, có một con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14 tháng 12 năm 2019, chuyển tạm giam từ ngày 20 tháng 12 năm 2019 đến nay tại Trại tạm giam – Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn Q: – sinh năm 1980; trú tại: Phố Đ, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Phạm Đức M1– sinh năm 1988; trú tại: Xóm 6, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

**- Người làm chứng:** Ông Nguyễn Văn X, bà Phan Thị H1, chị Nguyễn Thị L, anh Điền Đức Đ, chị Lưu Thị U; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp ổn định và biết việc bán ma túy thu được lợi nhuận cao nên Phạm Thị C nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán cho người khác để kiếm lời. Khoảng 9 giờ ngày 14/12/2019, C đi bộ từ phòng trọ của mình ở phố P đến khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P tìm mua ma túy. Tại đây C gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng trên có chữ viết màu đen với giá 300.000đ rồi bỏ vào túi quần bên phải đi về nhà trọ. Trong ngày 14/12/2019, C đã bán 01 lần ma túy cho Nguyễn Văn Q sinh năm 1980 trú tại phố Đ, phường T, thành phố Ninh Bình và cất giữ trái phép trong người nhằm mục đích bán cho Q. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 9 giờ ngày 14/12/2019, Q thuê xe ôm của anh Điền Đức Đ sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình đi từ Bến xe khách Ninh Bình xuống xã K, huyện K. Khi đến Bến xe khách huyện K, do Q có nhu cầu sử dụng ma túy nên bảo anh Đ dừng lại. Tại đây, Q gặp một người đàn ông không quen biết. Hỏi người bán ma túy thì người này cho số điện thoại 0912342131 của Phạm Thị C. Sau đó Q ra mượn điện thoại của anh Đ, lắp sim số 0915574710 của mình vào rồi gọi đến số 0912342131 thì C nghe máy. Q hỏi mua 200.000đ ma túy thì C đồng ý rồi hẹn ra khu vực “Cổng chào” thuộc xóm 7, xã L, huyện K. Khi đến điểm hẹn, Q gọi điện cho C. Khoảng 10h45’, C điều khiển xe mô tô BKS 35K1 – 40435 từ phòng trọ đến chỗ hẹn. Tại đây, C đã bán cho Q một gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng trên có chữ viết màu đen với giá 200.000đ rồi đi về phòng trọ. Số tiền bán ma túy C đã tiêu sài hết. Sau khi mua được ma túy, Q bảo anh Đ chờ đến xã K. Trên đường đi Q dừng lại và sử dụng hết số ma túy trên.

Lần thứ 2: Khoảng 13h30’ này 14/12/2019, khi C đang ở phòng trọ thì Q gọi điện hỏi mua 200.000đ ma túy thì C đồng ý và hẹn ra khu vực “Cổng chào” thuộc xóm 7, xã L. Đến 14h, C cầm gói ma túy còn lại đến điểm hẹn. Khi chưa kịp đưa ma túy cho Q thì gặp Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã L đang làm nhiệm vụ. C bỏ chạy nhưng bị giữ lại. C thả gói ma túy đang cầm trên tay phải xuống đường. Tổ công tác nhìn thấy và yêu cầu C nhặt lên. Biết không thể che giấu hành vi phạm tội của mình, C đã tự giác khai nhận gói nhỏ trên là ma túy được cất giữ trong người với mục đích bán cho Nguyễn Văn Q và khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Q vào buổi sáng cùng ngày. Tổ công tác đã lập biên bản bắt quả tang người phạm tội, thu giữ của C 01 gói nhỏ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và xe mô tô BKS 35K1 – 40435; thu của Q số tiền 300.000đ và 01 thẻ sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone với sự chứng kiến của Q và Đ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thị C, Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Ninh Bình thu giữ số tiền 11.200.000đ.

Tiến hành mở niêm phong xác định gói nhỏ thu giữ của C được gói ngoài bằng giấy màu trắng có chữ màu đen bên trong là chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,1369 gam (kí hiệu M) gửi trung cầu giám định.

Tại kết luận giám định số 07/KLGD-MT ngày 19/12/2019 của phòng KTHS – Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định kí hiệu M có khối lượng 0,1369 gam là ma túy, loại Heroin.

Heroin là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

Đối với USB sao trích hình ảnh dữ liệu được bỏ trong 01 phong bì bên trong có 01 USB, trên mặt phong bì ghi “USB sao trích hình ảnh dữ liệu” được gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Phạm Thị C có lúc thừa nhận mình bán ma túy hai lần cho Nguyễn Văn Q có lần bị cáo chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn Q vào buổi sáng ngày 14/12/2019, còn lần bị bắt quả tang thì C khai nhận là cất giấu trong người để sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên trong giai đoạn truy tố, C đã thay đổi lời khai và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 42/CT-VKS ngày 09/07/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Thị C về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Thị C phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị C từ 06 (sáu) năm tù đến 06 ( sáu) năm 06 ( sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14 tháng 12 năm 2019.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm do không còn giá trị sử dụng gồm:

- Khối lượng 0,0738 gam ma túy còn lại sau giám định loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 07/KLGD – PC09 – MT

- 02 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Thị C và Nguyễn Văn Q;

- 02 phong bì kí hiệu A và A3.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị Phạm Thị C trong máy có lắp sim số 0912342131 và số 0912807869 do bị cáo dùng làm phương tiện sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy cho anh Nguyễn Văn Q nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone ghi số 89840200010947247771 thu giữ của Nguyễn Văn Q dùng để liên lạc với C nay không còn giá trị nên cũng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 11.200.000đ thu giữ của bị cáo Phạm Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp lại số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Nguyễn Văn Q vào buổi sáng ngày 14 tháng 12 năm 2019.

Đối với USB sao trích hình ảnh dữ liệu được bỏ trong 01 phong bì bên trong có 01 USB, trên mặt phong bì ghi “USB sao trích hình ảnh dữ liệu” đề nghị gửi kèm theo hồ sơ vụ án.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị C đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị C khai nhận: Bản thân bị cáo là người không có công ăn việc làm ổn định, nhận thấy việc mua ma túy về để bán lại cho các con nghiện dễ kiếm lời, nên trong ngày 14 tháng 12 năm 2019 bị cáo C đã thực hiện việc bán ma túy cho anh Nguyễn Văn Q cụ thể hai lần gồm: Lần thứ nhất vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 14/12/2019 tại xóm 7, xã L bị cáo C đã bán cho Q một gói ma túy được gói ngoài bằng giấy màu trắng trên có chữ viết màu đen với giá 200.000đ. Lần thứ hai khoảng 13h30’ ngày 14/12/2019, khi C hẹn Q đến xóm 7, xã L với mục đích bán cho Q gói Hêrôin với giá 200.000đ. Khi đến điểm hẹn là khoảng 14 giờ khi C chưa kịp đưa ma túy cho Q thì gặp Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã L phát hiện bắt quả tang hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo C.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 14 tháng 12 năm 2019, phù hợp kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h45’ ngày 14/12/2019, tại khu vực đường đông thuộc xóm 7, xã L, huyện K, Phạm Thị C có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Q lấy 200.000đ và hồi 14h cùng ngày cũng tại khu vực này, C có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,1369 gam Heroín với mục đích để bán cho Nguyễn Văn Q nhằm thu lợi bất chính. Khi đến điểm hẹn chưa kịp đưa ma túy cho Q thì gặp Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy – Công an tỉnh Ninh Bình và Công an xã L phát hiện bắt quả tang hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo C.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Thị C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ và là nguyên nhân phát sinh của nhiều vấn đề tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác trên địa bàn, đồng thời gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của người

dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroin là chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, sử dụng và tàng trữ nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội cho bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra do tình thần bất ổn nên có giai đoạn bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và cũng có giai đoạn bị cáo chối tội quanh co chưa thực sự thành khẩn khai báo. Tuy nhiên đến giai đoạn truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Chiều ngày 14 tháng 12 năm 2019 bị cáo mang ma túy với mục đích bán cho anh Nguyễn Văn Q, chưa kịp bán thì đã bị phát hiện bắt quả tang nhưng ngay lời khai ban đầu tại biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo đã tự thú khai nhận ra việc vào khoảng 10 giờ 30 phút buổi sáng cùng ngày 14 tháng 12 năm 2019 bị cáo đã có hành vi bán trái phép gói ma túy cho Nguyễn Văn Q với giá 200.000đ. Như vậy bị cáo Phạm Thị C được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có bố là ông Phạm Ngọc M được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Nên bị cáo Phạm Thị C được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là con của người có công với cách mạng được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo và thành người có ích cho gia đình và xã hội. Xét thấy bị cáo Phạm Thị C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị C với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo được tính dẫn dắt, giáo dục đấu tranh phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị C mua bán ma túy với mục đích thu lời bất chính nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bản thân bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, hiện đang thuê nhà trọ. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy, khoảng 10h45' ngày 14/12/2019 có hành vi mua Heroin của Phạm Thị C để sử dụng cho bản thân, số Heroin mua đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng. Khoảng 13h30' cùng ngày, Q có hành vi gọi điện cho Phạm Thị C mua Heroin nhưng sau đó không mua nữa trước khi C bị bắt. Mặt khác Q chưa bị kết án về tội "Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy", do đó hành vi của Q không

phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này. Công an huyện K đã xử phạt hành chính đối với Q là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông cho số điện thoại của C để Q liên lạc mua ma túy, đây là lần đầu tiên Q gặp và cũng không biết tên tuổi địa chỉ người này nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K chưa đủ căn cứ để điều tra, xác minh, xử lý theo thẩm quyền

Về người đàn ông bán Heroin cho Phạm Thị C bị cáo khai là một người đàn ông không quen biết tại khu vực Bến xe khách huyện K thuộc phố T, thị trấn P. Bản thân C không biết tên tuổi địa chỉ, đây là lần đầu tiên C mua ma túy của người này, nên gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy Cơ quan CSĐT – Công an huyện K chưa có đủ căn cứ để xác minh, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Xe mô tô BKS 35K1 – 40435 thu giữ của bị cáo C trong giai đoạn điều tra xác định đây là tài sản của anh Phạm Đức M1 sinh năm 1988 trú tại xóm 6, xã L, huyện K (em trai của C). Anh M1 cho C mượn xe để sử dụng và hoàn toàn không biết việc C mượn xe để bán ma túy. Số tiền 300.000đ thu giữ của Nguyễn Văn Q không sử dụng vào việc mua ma túy. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã trả lại xe cho anh M1 và trả lại số tiền trên cho anh Q. Cả hai đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu hay đề nghị gì. Việc trả lại xe máy cho anh M1 và trả lại số tiền cho anh Q của cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã đảm bảo đúng trình tự thủ tục do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án mà nhà nước cấm buôn bán và công cụ phục vụ cho quá trình điều tra tội phạm do không còn giá trị sử dụng gồm:

- Khối lượng 0,0738 gam ma túy còn lại sau giám định loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 07/KLGD – PC09 – MT.

- 02 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Thị C và Nguyễn Văn Q;

- 02 phong bì kí hiệu A và A3.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị Phạm Thị C trong máy có lắp sim số 0912342131 và số 0912807869 do bị cáo dùng làm phương tiện sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy với anh Nguyễn Văn Q nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- 01 sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone ghi số 89840200010947247771 thu giữ của Nguyễn Văn Q dùng để liên lạc với C là công cụ phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nay không còn giá trị cũng cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 11.200.000đ thu giữ của bị cáo Phạm Thị C không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp lại số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Nguyễn Văn Q vào buổi sáng ngày 14 tháng 12 năm 2019.

- Đối với USB sao trích hình ảnh dữ liệu được bỏ trong 01 phong bì bên trong có 01 USB, trên mặt phong bì ghi “USB sao trích hình ảnh dữ liệu” được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị C phạm tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị C 06 (sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14 tháng 12 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,0738 gam ma túy còn lại sau giám định loại Heroin và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu bỏ trong một 01 phong bì niêm phong ghi số 07/KLGD – PC09 – MT kí hiệu M

- Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong bên trong có que thử nước tiểu của Phạm Thị C và Nguyễn Văn Q; 02 phong bì kí hiệu A và A3.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị Phạm Thị C trong máy có lắp sim số 0912342131 và số 0912807869 do bị cáo dùng làm phương tiện sử dụng vào việc liên lạc bán ma túy với anh Nguyễn Văn Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại nhãn hiệu Vinaphone ghi số 89840200010947247771 thu giữ của Nguyễn Văn Q dùng để liên lạc với C.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thị C Số tiền 11.200.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp lại số tiền 200.000đ bị cáo đã bán ma túy cho anh Nguyễn Văn Q vào buổi sáng ngày 14 tháng 12 năm 2019.

( Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 07 năm 2020 và giấy ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử ngày

16 tháng 07 năm 2020 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Phạm Thị C phải nộp 200.000 đồng ( hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai; bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/08/2020), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án
- .

**(Đã ký)**

**Trần Thị Khanh**